

Số: 264/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 25 tháng 06 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 373/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Dương Thị Thùy H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Việt P, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp B1 xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H và anh P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. vào năm 2014. Trong quá trình chung sống có một con chung tên Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 03 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H và anh P yêu cầu Tòa giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn. Về con chung anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con chung và anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung: chị H và anh P tự thỏa thuận, nợ chung: không có.

[2] Anh P cũng thống nhất với lời trình bày của chị H và xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau. Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho anh sau khi ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh P thống nhất với lời trình bày của chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Thùy H với anh Nguyễn Việt P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị H và anh P thống nhất chị Dương Thị Thùy H là người tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hồng K sinh ngày 01/01/2016, anh Nguyễn Việt P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi Nguyễn Hồng K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: chị H và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị H và anh P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh P không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, chị Dương Thị Thùy H tự nguyện nộp toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004564 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị H và anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Ánh